

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07-7-2022

V/v: “Tranh chấp về hôn nhân
và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Đại Long
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thúy và Ông Lê Văn Lợi
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 196/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1987 (có mặt)
Nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện X, tỉnh H.
- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1978 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện X, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Vũ Thị Th và anh Nguyễn Văn C; biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn chị Vũ Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Văn C tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 30/12/2006 tại UBND xã T, huyện X, tỉnh H, được hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Chúng tôi chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C không chịu làm ăn, thường xuyên rượu chè, chửi bới đánh đập tôi, có lần phải đến trạm y tế để điều trị thương tích, mâu thuẫn sâu sắc kể từ năm 2019 và chúng tôi đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng đã hết, đòi

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tôi cương quyết xin ly hôn với anh C, mong Hội đồng xét xử giải quyết cho tôi được ly hôn để sớm sống ổn định cuộc sống.

Về con chung: Tôi và anh Nguyễn Văn C có ba con chung, cháu thứ nhất tên là Nguyễn Vũ Vân A, sinh ngày 14/6/2008 và cháu thứ hai tên là Nguyễn Quốc A, sinh ngày 16/3/2011 và cháu thứ ba tên là Nguyễn Gia B, sinh ngày 28/10/2015. Nguyên vọng của tôi xin được trực tiếp được chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Vân A hiện cháu đang ở với tôi, còn cháu Nguyễn Quốc A và Nguyễn Gia B hiện nay đang ở với anh C thì để anh C tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Về tài sản: Tài sản chung của vợ chồng, Tài sản nợ người ngoài, người ngoài nợ vợ chồng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn C vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh C vẫn cố tình vắng mặt; Ngày 05/01/2022 anh C có bản tự khai trình bày như sau:

- **Về hôn nhân:** Anh và chị Vũ Thị Th tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 30/12/2006 tại UBND xã T, huyện X, tỉnh H. Sau khi cưới nhau vợ chồng sống với nhau hạnh phúc cho đến bây giờ, thỉnh thoảng vợ chồng có cãi nhau sích mích nhưng đều giải quyết được, anh vẫn chăm lo cho gia đình tốt, anh cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn tốt không có mâu thuẫn gì lớn nên không đồng ý ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị Th có ba con chung, cháu thứ nhất tên là Nguyễn Vũ Vân A, sinh ngày 14/6/2008 và cháu thứ hai tên là Nguyễn Quốc A, sinh ngày 16/3/2011 và cháu thứ ba tên là Nguyễn Gia B, sinh ngày 28/10/2015 nếu buộc phải ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi cả ba cháu không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh.

- **Về tài sản:** Tài sản chung của vợ chồng, Tài sản nợ người ngoài, người ngoài nợ vợ chồng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai của cháu Nguyễn Vũ Vân A thì nguyện vọng của cháu: Nếu bố mẹ phải ly hôn nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ là Vũ Thị Th, hiện nay mẹ cháu đang nuôi cháu ăn học lớp 8 tại THCS Quảng Thắng thành phố Thanh Hóa.

Theo bản tự khai của cháu Nguyễn Quốc A thì nguyện vọng của cháu: Nếu bố mẹ phải ly hôn nguyện vọng của cháu xin được ở với bố.

Ngày 10/03/2022 Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương đã xác minh tại UBND xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa về trạng hôn nhân của gia đình anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị Th kết quả: Quá trình chung sống tại địa phương có đăng ký kết hôn và tổ chức cưới hỏi năm 2006 về mâu thuẫn thì không có báo gì. Hiện nay anh C đang sinh sống và quản lý, sử dụng ngôi nhà cấp 4 tại thôn 1 xã T, huyện X, tỉnh H. Anh C làm thợ xây, lao động tự do thu nhập bình quân khoảng 6.000.000đ đến 8.000.000đ một tháng.

Chị Vũ Thị Th hiện đang thuê nhà thời hạn 02 năm kể từ 14/4/2022 đến ngày 14/4/2024; địa chỉ số nhà 3/282, đường T, phường V, thành phố H; mục đích để ở và làm Spa. Thu nhập bình quân theo chị là khoảng 15.000.000đ một tháng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định; đương sự và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Khoản 1 Điều 273; Điều 278; Khoản 1 Điều 280 của BLTTDS. Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị Th.

1. về hôn nhân: Chị Vũ Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn C.
2. Về con chung: Giao Nguyễn Vũ Vân A cho chị Vũ Thị Th tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và giao hai cháu Nguyễn Quốc A và cháu Nguyễn Gia B cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên; không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con của bên không trực tiếp nuôi con, mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.
 - Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu nên không xem xét.
 - Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về quan hệ pháp luật:

Chị Vũ Thị Th và anh Nguyễn Văn C có đăng ký kết hôn và đều có nơi cư trú thôn 1, xã T, huyện X, tỉnh H, nay chị Th khởi kiện ly hôn, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

{2} Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Văn C có nơi cư trú thôn 1, xã T, huyện X, tỉnh H nên vụ án thuộc thẩm quyền án giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

{3} Về sự vắng mặt của các đương sự:

Bị đơn anh Nguyễn Văn C vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định trình tự tố tụng của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn C vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng theo quy định tại Điều 227 và 228 BLTTDS.

{4} Về nội dung vụ án:

{4.1} Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị Th và anh Nguyễn Văn C xây dựng trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện lấy nhau được hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, được UBND xã T đăng ký kết hôn vào ngày 30/12/2006 nên hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh C uống rượu còn chửi bới vợ, có lần đánh chị Th phải đi trạm xá, mâu thuẫn gay gắt vào năm 2019 và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay.

Xét thấy anh Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nhưng anh C đã được triệu tập hòa giải nhiều lần vẫn không có mặt, không có lý do vắng mặt, thể hiện việc anh không muốn hòa giải vợ chồng và không có thiện chí cải thiện tình trạng hôn nhân và trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Th một mực xin được ly hôn; thực tế vợ chồng đã ly thân từ 2019 cho đến nay nên xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị Th là đúng với căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

{4.2} Về con chung: Xét nguyện vọng, điều kiện cũng như thu nhập hiện tại của chị Vũ Thị Th và anh Nguyễn Văn C, thấy rằng việc giao cháu Nguyễn Vũ Vân A cho mẹ cháu là chị Vũ Thị Th tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu và đây cũng là nguyện vọng của cháu Vân A; giao cháu Nguyễn Quốc A và

cháu Nguyễn Gia B cho bố cháu là anh Nguyễn Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu đây cũng là nguyện vọng của cháu Quốc A; không có bên nào yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau đây cũng là nguyện vọng của cả hai bên nên không đặt ra tiền cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

{4.3} Về tài sản: Chị Vũ Thị Th và anh Nguyễn Văn C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

{5} Về án phí: Chị Vũ Thị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

{6} Quan điểm của Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Công nhận có ba con chung là Nguyễn Vũ Vân A, sinh ngày 14/6/2008; Nguyễn Quốc A, sinh ngày 16/3/2011 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 28/10/2015 là con chung của anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị Th. Giao Nguyễn Vũ Vân A cho mẹ cháu là chị Vũ Thị Th tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu và đây cũng là nguyện vọng của cháu Vân A; giao cháu Nguyễn Quốc A và cháu Nguyễn Gia B cho bố cháu là anh Nguyễn Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu đây cũng là nguyện vọng của cháu Quốc A; không có bên nào yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau đây cũng là nguyện vọng của cả hai bên nên không đặt ra tiền cấp dưỡng nuôi con chung và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con của bên không trực tiếp nuôi con, mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản: Chị Vũ Thị Th và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị Th phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2021/0009274 ngày 09/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hóa. (chị Vũ Thị Th đã nộp đủ).

- Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Th có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết án sơ thẩm tại UBND xã T, huyện X, tỉnh H.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Cơ quan Thi hành án;
- Các đương sự;
- UBND xã T (Nơi ĐK KH);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Đại Long

